

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 784/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 12/02/1987.

Anh Trần Cao G, sinh ngày 27/12/1985.

Đều có hộ khẩu thường trú và trú tại: Tổ dân phố Thành Công, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị N và anh Trần Cao G cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Trần Cao G thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Đăng B, sinh ngày 13/11/2012. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị N tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về phần cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết..

[5]. Về lệ phí: chị Nguyễn Thị N và anh Trần Cao G thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Thị N và anh Trần Cao G thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Nguyễn Thị N và anh Trần Cao G có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Đăng B, sinh ngày 13/11/2012. Sau khi ly hôn, giao con chung Trần Nguyễn Đăng B, sinh ngày 13/11/2012 cho chị Nguyễn Thị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

- *Về phân cấp dưỡng:* anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Trần Cao G được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009807 ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Huyền